

Số: 30 /2017/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 18 tháng 12 năm 2017

SỞ TƯ PHÁP BÌNH DƯƠNG	
ĐẾN SỐ: 7431
Ngày: 12/12/2017
Chuyển: 01/01/01/01/01/01
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định bảng giá dịch vụ xe ra, vào bến xe
ô tô khách trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày
14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật
Giá;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày
15/10/2014 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực
hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính
quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 119/TTr-STC
ngày 05 tháng 12 năm 2017 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số
155/BC-STP ngày 30/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về giá dịch vụ xe ra, vào các bến xe ô tô khách trên
địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác bến
xe; các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia vận tải hành khách theo tuyến cố



định, vận tải hành khách bằng xe buýt tại các bến xe ô tô và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Đối với xe vận tải hành khách theo tuyến cố định liên tỉnh thu theo trọng tải số ghế ngồi hoặc số giường nằm ghi trong Giấy chứng kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

2. Đối với xe vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thu theo chuyến (lượt) xuất bến.

Điều 3. Giá dịch vụ tại các bến xe ô tô khách (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)

1. Đối với tuyến cố định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách

Đơn vị tính: đồng/ghế ngồi hoặc giường nằm

STT	Cự ly vận chuyển	Bến xe ô tô khách			
		Bến xe khách Bình Dương	Bến xe khách Bàu Bàng, Phú Chánh, Bến Cát	Bến xe khách An Phú	Bến xe khách Lam Hồng
1	Tuyến có cự ly ≤ 200km				
	- Ghế ngồi	-	1.500	2.700	1.700
	- Giường nằm		1.800	2.750	
2	Tuyến có cự ly ≤ 400km				
	- Ghế ngồi	2.000	2.000	2.750	2.200
	- Giường nằm		2.400	2.800	
3	Tuyến có cự ly trên 400km				
	- Ghế ngồi	2.200	2.500	2.800	3.000
	- Giường nằm		3.000	2.900	

2. Đối với xe buýt, mức thu giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách cho tất cả các loại bến xe: 6.000 đồng/lượt xe.

Điều 4. Điều chỉnh giá dịch vụ xe ra, vào các bến xe ô tô khách

1. Mức giá trên được ổn định trong thời gian 5 năm. Trường hợp tổng chi phí theo phương án giá dịch vụ đề xuất của doanh nghiệp khai thác bến xe tăng 15% và mở rộng quy mô, các bến xe ô tô khách có thể điều chỉnh phương án giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp cùng Sở Giao thông Vận tải và các cơ quan chức năng liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc điều

chính giá dịch vụ xe ra, vào các bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan chức năng liên quan triển khai, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy định về giá dịch vụ xe ra, vào các bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác bến xe tổ chức ký hợp đồng với các đơn vị vận tải theo quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các doanh nghiệp khai thác bến xe, đơn vị kinh doanh vận tải báo cáo, đề xuất về Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài chính để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018 và thay thế Quyết định số 38/2010/QĐ-UBND ngày 05/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các doanh nghiệp khai thác bến xe, đơn vị kinh doanh vận tải, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMT-TQ tỉnh;
- Như Điều 7;
- Sở Tư pháp (cơ sở dữ liệu quốc gia về PL);
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Website tỉnh Bình Dương;
- LĐVP, CV, TH;
- Lưu: VT. 7 22

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm